

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23 /NQ-HĐND

Đức Phố, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Đức Phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 11776/BNV-CQĐP ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết luận số 165-KL/ĐU ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy phường Đức Phố về chủ trương sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Đức Phố, cụ thể như sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại 20 tổ dân phố trên địa bàn phường để thành lập mới 10 tổ dân phố

a) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Hiền Văn (*có diện tích tự nhiên là 686,30 ha; quy mô dân số là 213 hộ, 845 nhân khẩu*); Tổ dân phố Nho Lâm (*có diện tích tự nhiên là 284,63 ha; quy mô dân số là 249 hộ, 949 nhân khẩu*).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Hiền Lâm.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 970,93 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 462 hộ, 1.794 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Phở Hòa; Phía Tây giáp xã Đặng Thuỳ Trâm; Phía Nam giáp xã Khánh Cường; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Phở Hòa.

b) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Hoà Thạnh (*có diện tích tự nhiên là 240,70 ha; quy mô dân số là 286 hộ, 1.077 nhân khẩu*); Tổ dân phố An Thường (*có diện tích tự nhiên là 426,10 ha; quy mô dân số là 462 hộ, 1.680 nhân khẩu*).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Phở Hòa.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 666,80 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 748 hộ, 2.757 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Phở Vinh; Phía Tây giáp Tổ dân phố Hiền Lâm; Phía Nam giáp xã Khánh Cường; Phía Bắc giáp Tổ dân phố An Lạc.

c) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Khánh Bắc (*có diện tích tự nhiên là 229,43 ha; quy mô dân số là 358 hộ, 1.568 nhân khẩu*); Tổ dân phố Nam Phước (*có diện tích tự nhiên là 346,52 ha; quy mô dân số là 569 hộ, 2.364 nhân khẩu*).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Khánh Vĩnh.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 575,95 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 927 hộ, 3.932 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp Tổ dân phố Tân An, Tổ dân phố Phở Minh; Phía Nam giáp Tổ dân phố Phở Vinh; Phía Bắc giáp phường Trà Cầu.

d) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Lộc An (*có diện tích tự nhiên là 176,01 ha; quy mô dân số là 185 hộ, 763 nhân khẩu*); Tổ dân phố Đông Thuận (*có diện tích tự nhiên là 249,03 ha; quy mô dân số là 449 hộ, 1.909 nhân khẩu*).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Thuận An.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 425,04 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 634 hộ, 2.672 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp Tổ dân phố Phở Vinh; Phía Nam giáp xã Khánh Cường; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Phở Vinh.

e) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Trung Lý (có diện tích tự nhiên là 231,01 ha; quy mô dân số là 280 hộ, 1.161 nhân khẩu); Tổ dân phố Phi Hiền (có diện tích tự nhiên là 327,12 ha; quy mô dân số là 363 hộ, 1.563 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Phở Vinh.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 558,13 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 643 hộ, 2.724 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp Tổ dân phố Phở Hoà; Phía Nam giáp xã Khánh Cường; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Tân An, Tổ dân phố Phở Minh.

f) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Hải Môn (có diện tích tự nhiên là 163,22 ha; quy mô dân số là 214 hộ, 783 nhân khẩu); Tổ dân phố Tân Tự (có diện tích tự nhiên là 283,76 ha; quy mô dân số là 330 hộ, 1.210 nhân khẩu) và một phần diện tích, dân số của Tổ dân phố Trường Sanh (phần phía Bắc đường Trần Hưng Đạo - Ngô Quyền, diện tích tự nhiên là 139,02 ha; quy mô dân số là 185 hộ, 662 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Phở Minh.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 586,00 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 729 hộ, 2.655 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp phường Trà Câu; Phía Tây giáp Tổ dân phố Vĩnh Bình, Tổ dân phố An Trường; Phía Nam giáp Tổ dân phố Tân An, Tổ dân phố Phở Vinh; Phía Bắc giáp phường Trà Câu.

g) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Tân Mỹ (có diện tích tự nhiên là 232,98 ha; quy mô dân số là 502 hộ, 1.812 nhân khẩu) và một phần diện tích, dân số của Tổ dân phố Trường Sanh (phần phía Nam đường Trần Hưng Đạo; diện tích tự nhiên là 95,02 ha; quy mô dân số là 231 hộ, 895 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Tân An.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 328,00 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 733 hộ, 2.707 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Phở Vinh, Tổ dân phố Khánh Vĩnh; Phía Tây giáp Tổ dân phố An Lạc; Phía Nam giáp Tổ dân phố Phở Vinh; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Phở Minh.

h) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố Lộ Bàn (có diện tích tự nhiên là 808,25 ha; quy mô dân số là 413 hộ,

1.516 nhân khẩu); Tổ dân phố Thanh Lâm (có diện tích tự nhiên là 609,4 ha; quy mô dân số là 398 hộ, 1.476 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Phở Ninh.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 1.417,65 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 811 hộ, 2.992 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Vĩnh Lạc; Phía Tây giáp xã Nguyễn Nghiêm; Phía Nam giáp Tổ dân phố Phở Hoà; Phía Bắc giáp Tổ dân phố An Ninh, Tổ dân phố An Trường.

i) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố 1 (có diện tích tự nhiên là 60,13 ha; quy mô dân số là 289 hộ, 1.135 nhân khẩu); Tổ dân phố 2 (có diện tích tự nhiên là 37,32 ha; quy mô dân số là 574 hộ, 2.229 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố An Lạc.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 97,45 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 863 hộ, 3.364 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Tân An; Phía Tây giáp Tổ dân phố An Thọ, Tổ dân phố Vĩnh Lạc; Phía Nam giáp Tổ dân phố Phở Hoà; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Phú Trường.

k) Nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các tổ dân phố: Tổ dân phố 5 (có diện tích tự nhiên là 87,68 ha; quy mô dân số là 523 hộ, 2.089 nhân khẩu); Tổ dân phố 6 (có diện tích tự nhiên là 65,54 ha; quy mô dân số là 343 hộ, 1.289 nhân khẩu).

Tên tổ dân phố mới: Tổ dân phố Phú Trường.

Diện tích tự nhiên của tổ dân phố mới: 153,22 ha.

Quy mô dân số của tổ dân phố mới: 866 hộ, 3.378 khẩu.

Các Tổ dân phố liền kề: Phía Đông giáp Tổ dân phố Phở Minh; Phía Tây giáp Tổ dân phố Vĩnh Bình; Phía Nam giáp Tổ dân phố An Lạc; Phía Bắc giáp Tổ dân phố Vĩnh Bình, Tổ dân phố Phở Minh.

2. Đổi tên của 02 tổ dân phố

a) Đổi tên Tổ dân phố số 3 thành Tổ dân phố An Thọ.

b) Đổi tên Tổ dân phố số 4 thành Tổ dân phố Vĩnh Lạc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Ủy ban nhân dân phường khẩn trương thực hiện các điều kiện bảo đảm các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động **từ ngày 01 tháng 7 năm 2026**.

3. Các tổ dân phố trên địa bàn phường trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi tổ dân phố mới hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- UBND phường;
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm